

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2192/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cảng cá
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Ban Quản lý Cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc điều chuyển các cảng cá: Dân Phước, thị xã Sông Cầu; Tiên Châu, huyện Tuy An và Phú Lạc, huyện Đông Hòa về Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 629/TTr-SNV ngày 01/11/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 273/TTr-SNN ngày 28/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá tổ chức triển khai các hoạt động của Ban theo đúng Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý cảng cá.

Ban Quản lý cảng cá có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý cảng cá; các tổ chức, cá nhân có liên quan làm việc với Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện quy định của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Ban Quản lý cảng cá tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, phạm vi trách nhiệm và sự chỉ đạo, điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện chế độ thủ trưởng trong quản lý điều hành và tổ chức hoạt động.

2. Bảo đảm thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

Ban Quản lý cảng cá là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng giúp Giám đốc Sở tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ, duy tu bảo dưỡng các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và cảng cá nghề chuyên dụng theo quy định của Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công bố mở, đóng cảng cá Đông Tác, Dân Phước, Tiên Châu, Phú Lạc và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý; tham mưu Quy chế hoạt động của Ban Quản lý cảng cá; điều chỉnh bổ sung quy

hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (thuộc quyền quản lý của đơn vị); kế hoạch duy tu, sửa chữa các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và cảng cá ngư chuyên dụng; giá dịch vụ sử dụng cảng cá theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác đúng mục đích có hiệu quả cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc duy trì điều kiện an toàn công trình cảng, đảm bảo phù hợp với nội dung công bố mở cảng cá;

- Tổ chức lực lượng nhân viên của cảng đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá; thường xuyên cung cấp thông tin trên hệ thống truyền thanh của cảng; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường (nếu có);

- Lập sổ nhật ký theo dõi cập nhật tình hình tàu thuyền cập cảng cá và hàng hóa thông cảng, khu neo đậu tránh trú bão theo đúng quy định để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của cảng và khu neo đậu tránh trú bão;

- Phối hợp với cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng cho các tàu cá ra, vào cảng cá. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành trong quản lý cảng và phối hợp với các cơ quan của Nhà nước khi có yêu cầu;

- Trực tiếp hoặc phối hợp với các thành phần kinh tế khác với hình thức liên doanh, liên kết để tổ chức đầu tư sản xuất, khai thác các công trình thuộc cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão với mục đích kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy định của Nhà nước;

- Tham mưu phương án đấu thầu các dịch vụ hậu cần ở cảng cá để nâng cao hiệu quả hoạt động.

c) Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và thông báo công khai để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức, cơ cấu viên chức, hợp đồng lao động; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo đúng quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Khi có bão, áp thấp nhiệt đới:

- Tổ chức trực ban và thông tin báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định;

- Thông báo diễn biến thời tiết qua hệ thống truyền thanh của cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho mọi người biết để chủ động phòng tránh;

- Thông báo danh sách tàu cá và số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh.

g) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác của Ban Quản lý cảng cá theo quy định.

h) Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

2. Quyền hạn:

a) Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng, liên doanh, liên kết để sản xuất kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác, sử dụng cảng cá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá.

c) Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết và trái pháp luật.

d) Thu tiền sử dụng dịch vụ tại cảng cá theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực các cảng cá được giao quản lý.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ** **VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá

Ban Quản lý cảng cá có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý tổ chức điều hành các hoạt động của Ban Quản lý cảng cá theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Ban Quản lý cảng cá, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc Ban và giải quyết các công việc khác do Giám đốc giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc về kết quả công việc được giao.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý cảng cá:

- Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và viên chức, lao động hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

3. Tổ chức thuộc Ban Quản lý cảng cá:

- Cảng cá Đông Tác (cảng cá ngư chuyên dụng);
- Cảng cá Dân Phước;
- Cảng cá Tiên Châu;
- Cảng cá Phú Lạc;
- Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá vịnh Xuân Đài và các khu neo đậu tránh trú bão được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá gắn với cảng cá thì không thành lập tổ chức trực thuộc riêng.

Mỗi cảng cá có con dấu riêng để hoạt động, có Cảng trưởng, 01 Phó Cảng trưởng và lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

4. Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm xác nhận số lượng người làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế, lao động của Ban Quản lý cảng cá

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý cảng cá do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trong tổng số người làm việc thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Ngoài biên chế được giao theo chỉ tiêu hàng năm, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ và nguồn thu được để lại, Giám đốc Ban Quản lý cảng cá trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thống nhất cho thực hiện hợp đồng lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước và phương án tự chủ của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm bố trí, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch viên chức; thực hiện các chế độ chính sách, đối với viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với lãnh đạo, quản lý và phân công nhiệm vụ cho viên chức, lao động

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức thuộc Ban Quản lý cảng cá thực hiện theo quy định và theo phân cấp của cấp có thẩm quyền.

2. Giám đốc Ban Quản lý cảng cá quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý.

Chương IV CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, NGUỒN TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 9. Cơ chế tài chính, nguồn tài chính

1. Ban Quản lý cảng cá thực hiện cơ chế tài chính tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do hiện nay giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí).

Thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và các văn bản quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nguồn tài chính của đơn vị:

2.1. Các hoạt động thu: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, bao gồm:

a) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công.

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.

d) Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm:

- Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết;
- Lãi tiền gửi ngân hàng;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

đ) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

e) Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

g) Nguồn khác, gồm:

- Vốn huy động của công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Nguồn khác (nếu có).

2.2. Các hoạt động chi: Thực hiện theo Khoản 2 Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

3. Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Ban Quản lý cảng cá quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hàng năm Ban Quản lý cảng cá phải tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Chương V CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ BÁO CÁO

Điều 11. Chế độ họp

1. Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá hai tuần họp một lần để kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo, lập chương trình công tác trong hai tuần tới.

2. Họp giao ban: Lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá và lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương họp mỗi tháng một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch công tác của tháng tiếp theo. Khi cần thiết Giám đốc Ban có thể tổ chức họp đột xuất với các thành viên nêu trên.

3. Hàng năm tổ chức hội nghị công chức, viên chức theo quy định và các hội nghị về công tác chuyên môn (nếu có).

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Giám đốc Ban phải thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định cho lãnh đạo Sở và các báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các cảng cá thuộc Ban Quản lý cảng cá thực hiện chế độ thống kê, báo cáo bằng văn bản công tác hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao lên lãnh đạo Ban Quản lý cảng cá.

**Chương VI
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 13. Ban Quản lý cảng cá chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản, đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Ban Quản lý cảng cá thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển và các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời thực hiện các quan hệ giao dịch, hợp đồng với những tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng các quy định của Nhà nước.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Giám đốc Ban Quản lý cảng cá có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Giám đốc Ban Quản lý cảng cá tổng hợp báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
